TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HNST-ST
Ngày: 21/3/2019

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Hùng Cường

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Cao Châu Tiếp

2/. Bà Lý Thị Bé Năm

- *Thư ký Tòa :* Ông Phạm Văn Nhàn - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Liễu, kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã 'Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ kiện thụ lý số: 383/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2018, về việc tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp N, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị C có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai ngày 28/02/2018 và lời khai tại phiên Tòa, Nguyên đơn Chị Nguyễn C trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Văn B chung sống vợ chồng vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó anh B không lo cho vợ con, lo ăn nhậu, mỗi lần nhậu về anh B thường xuyên kiếm chuyện với tôi và đánh đập tôi. vợ chồng ly thân từ tháng 8 /2017.

- Về con chung: có 01 con Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/5/2017, ly hôn chị yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập để xét xử nhưng anh B vẫn không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, không trình bày ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: chị C và anh B sống chung như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 35 của Quốc Hội không công nhận vợ chồng đối với chị C và anh B. Về con chung, có 01 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/5/2017, ly hôn chị C yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu về con chung, giao cháu T cho chị C chăm sóc nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C chưa có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét do các đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn B đã được tòa án triệu tập hợp lệ các lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và triệu tập xét xử nhưng anh B vẫn không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như không trình bày ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của chị C. HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B.

Chị Nguyễn Thị C khai chị và anh Nguyễn Văn B xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, không có đăng ký kết hôn. Như vậy, theo quy định pháp luật thì chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện nay, chị C và anh B vẫn không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị C, anh B đã vi phạm Điều 14

Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 35 của Quốc Hội năm 2000, nên quan hệ giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 đứa, ly hôn chị C yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu T còn nhỏ tuổi, từ lúc ly thân đến nay do chị C nuôi, tại phiên tòa chị C trình bày chị có công việc và thu nhập ổn định đủ để đảm bảo cuộc sống của chị và cháu T nên yêu cầu của chị C về con chung là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: chị C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 15, 51, 56, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35 của Quốc Hội khóa x năm 2000; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/5/2017 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con, anh B có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0001902, ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cấn trừ nên xem như chị C đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận**:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- THA dân sự thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Mai Văn Hùng Cường